



# Cordless Cable Cutter DTC100 / DTC101 DTC102 / DTC103

Satisfy Professional's Needs



photo: DTC100



## Easy operation

Developed specially for cutting only, allowing for lightweight design to provide excellent maneuverability.

### DTC100

Max blade opening width:  
50 mm (2")



### DTC101

Max blade opening width:  
50 mm (2")



### DTC102

Max blade opening width:  
65 mm (2-9/16")



### DTC103

Max blade opening width:  
54 mm (2-1/8")



## DTC100

**Max blade opening width: 50 mm (2")**

- Closed type for precision cutting.
- For cutting Al / Cu cable.



## DTC101

**Max blade opening width: 50 mm (2")**

- Open type for easy cutting of cable at desired position.
- For cutting Al / Cu cable.



## DTC102

**Max blade opening width: 65 mm (2-9/16")**

- Closed type.
- For cutting Al / Cu cable.



## DTC103

**Max blade opening width: 54 mm (2-1/8")**

- Closed type.
- For cutting ACSR (Aluminum Conductors Steel Reinforced).



### ACSR (Aluminum Conductors Steel Reinforced)

ACSR cable consists of galvanized steel strands used as core reinforcement and solid aluminum strand conductors wound around the core. This cable is, therefore, widely used for long-distance power transmission due to its high strength and low weight.

## Automatic reverse function

- Auto-reverse function when a cut has been completed.
- After cutting, the motor stops and the blade automatically returns to the set position when the forward switch is released.



photo: DTC101



photo: DTC101

Cutting completed

Forward switch OFF

## Opening angle setting dial

6 stages (ø10 - 50 mm)



Blade return volume can be adjusted to suit the diameter of the cable to be cut.

## LED job light

One LED with afterglow function



## Accessories

### Shoulder belt

Part No. 161347-8



## Charging Time

		Fast Charging	
		DC18RC	DC18SD
<b>BL1815N</b> 1.5Ah	<b>15 min</b>		<b>30 min</b>
<b>BL1820B</b> 2.0Ah	<b>24 min</b>		<b>45 min</b>
<b>BL1830B</b> 3.0Ah	<b>22 min</b>		<b>60 min</b>
<b>BL1840B</b> 4.0Ah	<b>36 min</b>		<b>90 min</b>
<b>BL1850B</b> 5.0Ah	<b>45 min</b>		<b>110 min</b>
<b>BL1860B</b> 6.0Ah	<b>55 min</b>		<b>130 min</b>

## Cordless Cable Cutter

### DTC100ZK / DTC101ZK / DTC102ZK / DTC103ZK

	DTC100 / DTC101	DTC102	DTC103
Built-in Job Light	Max blade opening width 50 mm Max cable cutting capacity 600V-CV: 500mm <sup>2</sup> single-core (ø38mm) 6600V-CV: 500mm <sup>2</sup> single-core (ø45mm) 600V-IV: 500mm <sup>2</sup> single-core (ø35mm) 600V-VVR: 150mm <sup>2</sup> triple-core (ø47mm) DTC100: w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 116 x 197 x 363 mm (4-9/16 x 7-3/4 x 14-1/4") DTC101: w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 116 x 190 x 430 mm (4-9/16 x 7-1/2 x 17")	65 mm Non-ferrous materials only (Al or Cu): 65 mm	54 mm ACSR: Al 550mm <sup>2</sup> / ST 70mm <sup>2</sup>
Standard Equipment : DTC100ZK: Stationary blade (ZM00000134), moving blade (ZM00000129) DTC101ZK: Stationary blade (ZM00000191), moving blade (ZM00000175) DTC102ZK: Stationary blade (ZM00000196), moving blade (ZM00000194) DTC103ZK: Stationary blade (ZM00000210), moving blade (ZM00000209)	Dimensions (L x W x H) DTC100: w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 116 x 197 x 363 mm (4-9/16 x 7-3/4 x 14-1/4") DTC101: w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 116 x 190 x 430 mm (4-9/16 x 7-1/2 x 17")	w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 116 x 240 x 401 mm (4-9/16 x 9-1/2 x 15-3/4")	w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 116 x 240 x 401 mm (4-9/16 x 9-1/2 x 15-3/4")
Net weight	DTC100: 2.9 kg (BL1860B) DTC101: 3.6 kg (BL1860B)	3.5 kg (BL1860B)	5.5 kg (BL1860B)
DTC100ZK/DTC101ZK/DTC102ZK/DTC103ZK: Battery & charger are sold separately			

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and heaviest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table. Items of standard equipment and specifications may vary by country or area. [A3-032024-1]

## CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 4/5/6, Block 16, 18/12 Đường số 3, KCN VSP, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC  
Khu 5, Số 1, Đường Số 6, KCN - DT - DV VSP Bắc Ninh, P. Phú Châu,  
TP. Từ Sơn, T. Bắc Ninh.  
ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH HÀ NỘI  
65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.  
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG  
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
ĐT: 0236 352 5078 / 0236 352 5178 Fax: 0236 352 5479

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH CẦN THƠ  
386 Võ Văn Kiệt, Khu Vực S, P. An Thới, Q. Bình Thủy,  
TP. Cần Thơ.  
ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH BÙN MA THUỐT  
Số 14, Đường 3, P. Thới An, TP. Bùn Ma Thuốt, T. Bắc Lát,  
ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG  
Số 01, Lô D101, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý,  
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.  
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH NHA TRANG  
Số 36/38 đường B6, Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Xã Vĩnh Ngọc,  
TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa  
ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH  
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.  
ĐT: 0283 821 5191